

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2016/NQ-HĐND

*Bình Thuận, ngày 06 tháng 12 năm 2016***NGHỊ QUYẾT****Về định mức chi hoạt động cho các đơn vị cấp tỉnh
và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2017****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4441/TTr-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh về định mức phân bổ chi hoạt động cho các đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới năm 2017; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Tờ trình số 4441/TTr-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh về định mức chi hoạt động cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới từ năm 2017 như sau:

1. Đối với khối quản lý hành chính cấp tỉnh và cấp huyện, thị xã, thành phố:

Đơn vị: triệu đồng/biên chế/năm

	Định mức chi
Khối tỉnh	
- Khối Đảng, đoàn thể và quản lý nhà nước	25,5
Khối huyện, thị xã, thành phố	
- Khối Đảng, đoàn thể và quản lý nhà nước	25,5
Riêng huyện Phú Quý	29,5

2. Đối với kinh phí hoạt động HĐND khối huyện, thị xã, thành phố:

	Định mức chi
Thành phố Phan Thiết	1.050 triệu đồng/năm
Thị xã La Gi	1.020 triệu đồng/năm
Các huyện còn lại	1.000 triệu đồng/năm

3. Đối với chi sự nghiệp khối tỉnh và khối huyện, thị xã, thành phố:

3.1. Định mức chi đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo, y tế khối tỉnh và khối huyện, thị xã, thành phố:

a) Sự nghiệp giáo dục:

- Đối với bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện trực thuộc huyện, thị xã, thành phố:

Địa bàn	Định mức (triệu đồng/trường/năm)						DTNT
	Mầm non		Tiểu học		Trung học cơ sở		
	Hạng 1	Hạng 2,3	Hạng 1	Hạng 2,3	Hạng 1	Hạng 2,3	
Phan Thiết	77	80	140	150	210	220	
Tuy Phong	77	80	140	150	210	220	
Bắc Bình	77	80	140	150	210	220	270
Hàm Thuận Bắc	77	80	140	150	210	220	270

Hàm Thuận Nam	77	80	140	150	210	220	270
Hàm Tân	77	80	140	150	210	220	
La Gi	77	80	140	150	210	220	
Tánh Linh	77	80	140	150	210	220	270
Đức Linh	77	80	140	150	210	220	
Phú Quý	154	160	280	300	420	440	

- Đối với bậc học Trung học phổ thông và Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

+ Định mức chi hoạt động trên lớp: 13 triệu đồng/lớp.

+ Kinh phí hỗ trợ đối với các trường có số lớp ít: các trường có số lớp dưới 10 lớp, tính cộng thêm 5 triệu đồng/lớp/năm; trường có số lớp từ 10 đến 20 lớp, tính cộng thêm 4 triệu đồng/lớp/năm; trường có số lớp từ 21 đến 30 lớp, tính cộng thêm 3 triệu đồng/lớp/năm; trường có số lớp từ 31 đến 40 lớp, tính cộng thêm 2 triệu đồng/lớp/năm; các trường có số lớp trên 40 lớp, không cộng thêm.

+ Kinh phí hỗ trợ đối với những trường cách xa đơn vị chủ quản: các trường có khoảng cách từ trường đến Sở Giáo dục và Đào tạo từ 80 km trở lên, bố trí thêm 175 triệu đồng/trường/năm; các trường có khoảng cách từ trường đến Sở Giáo dục và Đào tạo từ 60 đến dưới 80 km, bố trí thêm 150 triệu đồng/trường/năm; các trường có khoảng cách từ trường đến Sở Giáo dục và Đào tạo từ 40 đến dưới 60 km, bố trí thêm 120 triệu đồng/trường/năm; các trường có khoảng cách từ trường đến Sở Giáo dục và Đào tạo trên 20 đến dưới 40 km, bố trí thêm 70 triệu đồng/trường/năm.

+ Kinh phí hỗ trợ đối với những trường cách xa trung tâm huyện lỵ: khoảng cách từ trường đến Trung tâm huyện, lỵ trên 20 km được bố trí thêm 30 triệu đồng/trường/năm; khoảng cách từ trường đến Trung tâm huyện, lỵ từ 15 đến dưới 20 km được bố trí thêm 20 triệu đồng/trường/năm; khoảng cách từ trường đến Trung tâm huyện, lỵ từ 10 đến dưới 15 km được bố trí thêm 4 triệu đồng/trường/năm.

+ Kinh phí hỗ trợ đối với các trường thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP của Chính phủ: Trường Trung học Phổ thông chuyên Trần Hưng Đạo, cộng thêm các khoản đặc thù của Trường chuyên biệt là 500 triệu đồng; Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, cộng thêm khoản chi đặc thù của Trường là 100 triệu đồng; Trường Trung học Phổ thông Ngô Quyền (huyện Phú Quý), bố trí thêm 300 triệu đồng bù chi phí đất đỏ, công tác phí và các hoạt động khác của trường.

b) Sự nghiệp đào tạo:

Đơn vị: triệu đồng

Đơn vị	Định mức/học sinh/năm	Định mức/biên chế/năm
1. Trường Cao đẳng cộng đồng		
- Hệ Cao đẳng khối kỹ thuật, du lịch	2,6	
- Hệ Cao đẳng nghề	3,4	
- Hệ Cao đẳng sư phạm	2,6	
- Hệ Cao đẳng ngành học khác	2,6	
- Hệ Trung cấp ngành học khác	2,4	
- Hệ Trung cấp khối kỹ thuật, du lịch	2,4	
2. Trường Cao đẳng Y tế		
+ Hệ Cao đẳng	3,6	
+ Hệ Trung cấp	3,2	
3. Trường Cao đẳng Nghề		
- Hệ Cao đẳng nghề	3,4	
- Hệ Trung cấp nghề	3,2	
4. Trường Chính trị tỉnh		25,5
5. Các Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị cấp huyện. Riêng Phú Quý		18,5 20
6. Trường Năng khiếu nghiệp vụ thể dục thể thao		18,5

c) Sự nghiệp y tế:

- Định mức phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2017 của Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh và các Trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh là 18,5 triệu đồng/biên chế/năm; Trung tâm Y tế tuyến huyện là 17 triệu đồng/biên chế/năm; Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình huyện là 17 triệu đồng/biên chế/năm riêng Trung tâm Dân số kế hoạch hóa gia đình Phú Quý là 22 triệu đồng/năm; Trung tâm Y tế quân dân y Phú Quý là 25 triệu đồng/biên chế/năm.

- Định mức phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2017 của y tế xã là 10 triệu đồng/biên chế/năm, riêng Phú Quý là 20 triệu đồng/biên chế/năm.

3.2. Đối với các sự nghiệp khác của khối tỉnh và khối huyện, thị xã, thành phố:*Đơn vị: triệu đồng/biên chế/năm*

- Khối tỉnh	18,5
- Khối huyện, thị xã, thành phố	18,5
Riêng huyện Phú Quý	20

4. Đối với khối xã, phường, thị trấn:

a) Đối với chức danh chuyên trách, công chức:

Đơn vị: triệu đồng/người/năm

	Định mức chi
- Xã loại 1	15,5
- Xã loại 2	15,5
- Xã loại 3	15

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách:

Đơn vị: triệu đồng/người/năm

Chức danh	Định mức chi
Khối xã	
- Khối Đảng	
+ Không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo và cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã)	28,4
- Khối đoàn thể	
+ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	28,4
+ Phó các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh	13,3
+ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Người cao tuổi	28,4
- Khối hành chính nhà nước	
+ Không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn	22
- Các chức danh không chuyên trách khác	
+ Phó trưởng công an, phó chỉ huy trưởng quân sự	28,4
+ Công an viên thường trực	22
Khối thôn khu phố	
+ Bí thư chi bộ thôn kiêm trưởng ban công tác mặt trận	25
+ Bí thư chi bộ khu phố	17,3
+ Trưởng thôn, khu phố	17,3
+ Trưởng ban công tác mặt trận khu phố	17,3
+ Công an viên ở thôn	14,4

c) Đối với chi hoạt động của HĐND xã, phường, thị trấn:

Định mức phân bổ chi hoạt động của HĐND xã, phường, thị trấn là 325 triệu đồng/xã/năm.

UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế của từng xã, phường, thị trấn trình HĐND cùng cấp quyết định cụ thể mức phân bổ để đảm bảo hoạt động của HĐND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Điều 2. Việc thực hiện định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cho các đơn vị trực thuộc tỉnh và định mức phân bổ chi ngân sách cấp dưới được áp dụng từ năm ngân sách 2017, là mức chi bình quân làm cơ sở cho việc lập dự toán, phân bổ dự toán giữa ngân sách tỉnh và ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

Điều 3. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện, nếu UBND tỉnh có đề nghị điều chỉnh, bổ sung định mức chi ngân sách cho phù hợp, HĐND tỉnh ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh căn cứ quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và tình hình thực tế của địa phương để quyết định việc điều chỉnh, bổ sung và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng